

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

(Revised 7/10)

File Stamp Date
Ngày Đóng Dấu Hồ Sơ
Case Number / Mã Số Vụ Án _____

Prepared by:

Người biên soạn:

Filer's name, SC#

Tên người nộp đơn, mã số tòa án tối cao

Filer's address

Địa chỉ của người nộp đơn

Filer's phone number

Số điện thoại của người nộp đơn

{Filer's fax phone number}

{Số fax của người nộp đơn}

{Filer's e-mail address}

{Địa chỉ email của người nộp đơn}

Attorney for Plaintiff

Luật Sư của Nguyên Đơn

In The District Court of _____ County, Kansas
Tại Tòa Án Quận của Quận _____, Kansas

Plaintiff's name

Tên Nguyên Đơn

Plaintiff

Nguyên Đơn

Case No. / Mã Số Vụ Án _____

vs. / và

Defendant's name

Tên Bị Đơn

Defendant

Bị Đơn

Defendant's address

Địa Chỉ của Bị Đơn

Pursuant to Chapter 61 of Kansas Statutes Annotated

Theo Chương 61 của Luật Lệ Kansas Có Chủ Giải

ATTACHMENT ORDER
LỆNH TỊCH BIÊN

To the Sheriff or other Process Server in _____ County, Kansas:

Gửi Cảnh Sát Trưởng hoặc Bên Tổng Đạt Hồ Sơ khác ở Quận _____, Kansas:

You are commanded to attach all real and personal property of the above-named defendant in the above-named county, not exempt by law from being applied to the payment of the above-named plaintiff's claim, or so much thereof as will satisfy said plaintiff's claim in the sum of \$ _____, and the further sum of \$ _____ as the probable court costs of the above-entitled action; and you will return this writ to the undersigned on or before the _____ day of _____, ____.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

Quý vị được lệnh phải tịch biên toàn bộ bất động sản và tài sản cá nhân của bị đơn nêu trên tại quận nêu trên, trừ những tài sản được pháp luật miễn trừ, để thanh toán yêu cầu của nguyên đơn nêu trên, hoặc một phần trong số đó đủ để thỏa mãn yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là \$ _____ và số tiền tiếp theo là \$ _____ là chi phí tòa án có thể phát sinh của vụ kiện có tiêu đề nêu trên; và quý vị sẽ phúc đáp lệnh này cho người ký tên dưới đây vào hoặc trước ngày _____ tháng _____.

If the real or personal property sought to be attached by you is in the hands of some person other than the defendant, you shall serve a copy of this order on such third party and declare to such party that you attach the same and that such third party is made a garnishee in accordance with the following directions to such third party:

Nếu bất động sản hoặc tài sản cá nhân mà quý vị muốn tịch biên được nắm giữ của một người nào đó không phải là bị đơn, quý vị phải gửi một bản sao của lệnh này cho bên thứ ba đó và tuyên bố với bên đó rằng quý vị sẽ tịch biên và bên thứ ba đó trở thành bên trích nợ theo các chỉ dẫn sau đây cho bên thứ ba đó:

"If the officer serving this order of attachment upon you declares to you that he or she attaches any funds or property of the defendant in your hands, you are hereby made a garnishee in the above-entitled matter.

"Nếu cán bộ tổng đạt lệnh tịch biên này cho quý vị tuyên bố với quý vị rằng cán bộ đó tịch biên bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào của bị đơn do quý vị nắm giữ, thì quý vị sẽ trở thành bên trích nợ trong vấn đề được nêu ở trên.

"You are hereby ordered as a garnishee to file with the clerk of the above-named court, within _____ days after service of this order upon you, your answer under oath stating whether you are at the time of the service of this order upon you, and also whether at any time thereafter but before you file your answer, indebted to the defendant, or have in your possession, or control any property belonging to the defendant, and stating the amount of any such indebtedness and description of any such property. You are hereby further ordered to withhold the payment of any such indebtedness, or the delivery away from yourself of any such property, until the further order of the court.

"Bằng tài liệu này, quý vị được lệnh, với tư cách là bên trích nợ, phải nộp cho thư ký tòa án nêu trên, trong vòng _____ ngày sau khi lệnh này được tổng đạt cho quý vị, bản trả lời của quý vị có tuyên thệ nêu rõ liệu tại thời điểm lệnh này được tổng đạt cho quý vị và tại bất kỳ thời điểm nào sau đó nhưng trước khi quý vị nộp bản trả lời của mình, quý vị có nợ bị đơn, hay quản lý hoặc kiểm soát bất kỳ tài sản nào thuộc về bị đơn không, đồng thời nêu rõ số tiền nợ (nếu có) và mô tả tài sản (nếu có) đó. Quý vị theo đây được lệnh không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào như vậy hoặc giao trả bất kỳ tài sản nào như vậy cho đến khi có lệnh tiếp theo của tòa án.

"Failure to file your answer as aforesaid shall entitle the plaintiff to judgment against you for the full amount of his or her claim and costs."

"Việc không nộp bản trả lời của quý vị như đã nói ở trên sẽ khiến nguyên đơn có quyền yêu cầu đưa ra phán quyết chống lại quý vị với toàn bộ số tiền yêu cầu và chi phí."

Signature, Judge
Chữ Ký, Thẩm Phán

Dated: / Ngày: _____

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

RETURN ON ATTACHMENT ORDER
PHÚC ĐÁP LỆNH TỊCH BIÊN

(MANNER OF EXECUTION)
(CÁCH THỰC HIỆN)

On _____, _____, at ___ o'clock, ___ M., I received this attachment order and executed the same as follows:

Vào _____, _____, lúc ___ giờ __, tôi đã nhận được lệnh tịch biên này và thực hiện như sau:

- (1) Property Found and Attached. On _____, _____, I went to _____ where personal property of _____, defendant, was found and there declared that, by virtue of said order of attachment and at the suit of the plaintiff, I attached the personal property of said defendant. On _____, _____, together with _____ and _____, two disinterested appraisers who are residents of this county, I made a true inventory and appraisal of the personal property attached, which inventory and appraisal is returned herewith.

Tài Sản Được Tìm Thấy và Bị Tịch Biên. Vào _____, _____, tôi đã đến _____ nơi tìm thấy tài sản cá nhân của _____ - bị đơn, và tuyên bố rằng, theo lệnh tịch biên nói trên và theo đơn kiện của nguyên đơn, tôi đã tịch biên tài sản cá nhân của bị đơn nói trên. Vào _____, _____, cùng với _____ và _____, hai thẩm định viên không vụ lợi là cư dân của quận này, tôi đã lập bản kiểm kê và định giá trung thực đối với tài sản cá nhân bị tịch biên, bản kiểm kê và định giá đó được gửi lại kèm theo đây.

- (2) Property in Possession of Officer. The property listed in the inventory and appraisal is now in my possession, subject to the further order of the court.

Tài sản do Cán Bộ Thu Giữ. Tài sản được liệt kê trong bản kiểm kê và định giá hiện đang do tôi giữ, chờ lệnh tiếp theo của tòa án.

- (3) Bond received. On _____, _____, I received from _____, defendant (or person in possession), with _____ and _____ as sureties thereon, a bond in the amount of \$_____, double the amount of the plaintiff's claim (or double the appraisal of the property) and thereafter the property attached was returned to (or left in possession of) _____. Said bond has been by me determined to be sufficient and is herewith filed with the court.

Đã nhận được bảo chứng. Vào _____, _____, tôi đã nhận được từ _____ - bị đơn (hoặc người giữ tài sản), cùng với _____ và _____ là người bảo lãnh, một khoản bảo lãnh trị giá \$_____, gấp đôi số tiền yêu cầu của nguyên đơn (hoặc gấp đôi định giá tài sản) và sau đó tài sản bị tịch biên đã được trả lại cho (hoặc để lại cho) _____ giữ. Tôi đã xác định rằng bảo chứng nói trên là đủ và đã nộp lên tòa án kèm theo giấy này.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.

(4) Third Party Declared Garnishee. On _____, _____, I went to _____ where funds, credits or other personal property of _____, defendant, was found in the hands of _____, to whom I declared that I attached any funds or property of the defendant in his or her hands, made him or her a garnishee and ordered him or her to file an answer as garnishee in this action. I also served a copy of said attachment order on such third party.
Bên Thứ Ba Được Tuyên Bố Là Bên Trích Nợ Vào _____, tôi đã đến _____, nơi khoản tiền, tín dụng hoặc tài sản cá nhân khác của bị đơn _____ đang do _____ nắm giữ, và tôi đã tuyên bố rằng tôi tịch biên bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào của bị đơn nằm trong tay người này, biến người này thành bên trích nợ và ra lệnh cho họ nộp bản trả lời với tư cách là bên trích nợ trong vụ kiện này. Tôi cũng đã tổng đạt một bản sao của lệnh tịch biên nói trên cho bên thứ ba đó.

(5) Property Not Found. I attempted to execute this attachment order, but was unable to locate any personal property of _____, defendant, within this county.

Không Tìm Thấy Tài Sản. Tôi đã cố gắng thực hiện lệnh tịch biên này, nhưng không thể tìm thấy bất kỳ tài sản cá nhân nào của bị đơn _____ trong phạm vi quận này.

(The officer should delete or omit those portions not applicable to the manner of executing the order.)

(Cán bộ phải xóa hoặc bỏ qua những phần không phù hợp với cách thức thực hiện lệnh.)

(MANNER OF SERVICE ON DEFENDANTS)

(CÁCH TỔNG ĐẠT CHO BỊ ĐƠN)

I hereby certify that I served a copy of the attachment order on the defendant _____ at the time and in the manner following, to wit: _____.

Bằng tài liệu này, tôi xác nhận rằng tôi đã tổng đạt một bản sao của lệnh tịch biên cho bị đơn _____ vào thời điểm và theo cách sau, cụ thể là: _____.

I was unable to locate the following defendant _____ within this county.

Tôi không thể xác định được nơi ở của bị đơn sau _____ trong phạm vi quận này.

Signature, Sheriff or Process Server

Chữ ký, Cảnh Sát Trưởng hoặc Bên Tổng Đạt Hồ Sơ

Dated: / Ngày: _____